

Bản án số: 117/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Châu Vũ Sơn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Đặng Văn Tâm.
 2. Bà Phan Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1996; địa chỉ: số nhà 77, tổ 05, ấp Hưng Phát, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu P, tỉnh An Giang; có mặt.
2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Nhơn Lộc, xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh N được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn M, huyện Chợ M tỉnh An

Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp không hợp nhau, anh N không lo làm ăn, chị có khuyên nhưng anh N không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn N Minh, sinh ngày 19/05/2016 hiện nay cháu Minh sống chung với anh N, khi ly hôn chị V đồng ý để anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng V xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Hồng V xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 01.10.2015 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp; Giấy khai sinh của Nguyễn N Minh (bản sao).

- Anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị Hồng V không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Hồng V, anh Nguyễn Văn N quen biết, tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2015 tại Ủy ban nhân dân

xã Nhơn M, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn để chăm sóc vợ, con, chị V đã khuyên nhiều lần nhưng anh N không thay đổi, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm nên chị V yêu cầu ly hôn với anh N.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh N không lo làm ăn để tạo lập kinh tế gia đình, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng ly thân với nhau. Từ thời gian đó đến nay, cả hai không tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Chị V cho rằng có khuyên ngăn nhưng anh N không sửa đổi và không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn N Minh, sinh ngày 19/5/2016, đang sống với anh N, đồng ý để anh N tiếp nuôi con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Minh đang sống cùng anh N, phát triển về thể chất, tinh thần, chị V đồng ý để cháu Minh tiếp tục sống cùng anh N nên cần ổn định cuộc sống của cháu, tiếp tục giao cháu Minh cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng V đối với anh Nguyễn Văn N.

- Anh Nguyễn Văn N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn N Minh, sinh ngày 19/5/2016. Chị Lê Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N cư trú ấp Nhơn Lộc, xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị V với anh N thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau và không còn sống chung từ cuối năm 2016 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh N là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng V xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn N Minh, sinh ngày 19/05/2016 hiện nay cháu Minh đang sống chung với anh N, khi ly hôn chị V đồng ý để anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu Minh sống với anh N, cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Minh. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Minh cho anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị V không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N cũng không có ý kiến phản hồi, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Hồng V xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng V.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 01.10.2015 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp cho chị Lê Thị Hồng V với anh Nguyễn Văn N không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn N Minh, sinh ngày 19/05/2016. Chị Lê Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Hồng V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng V xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Hồng V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị V xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị V và anh N trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Lê Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013225 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp ngày 08 tháng 02 năm 2023; Chị Lê Thị Hồng V đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Thị Hồng V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Pc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Văn N được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn